

VŨ QUANG HIỂN (Chủ biên) - TRẦN HUY ĐOÀN  
NGUYỄN THỊ HƯƠNG - HOÀNG VĂN KHÁNH

BỘ ĐỀ

môn **LỊCH SỬ**

CHUẨN BỊ CHO KÌ THI  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ QUANG HIỂN (Chủ biên) - TRẦN HUY ĐOÀN  
NGUYỄN THỊ HƯƠNG - HOÀNG VĂN KHÁNH

# BỘ ĐỀ

## môn LỊCH SỬ

CHUẨN BỊ CHO KÌ THI  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ năm học 2014 – 2015, học sinh cấp Trung học phổ thông trong toàn quốc bắt đầu thực hiện kì thi Trung học phổ thông quốc gia. Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong kì thi này, học sinh bắt buộc thi 3 môn là *Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ*, đồng thời mỗi học sinh được tự chọn 1 môn khác trong số 5 môn *Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử*. Dù là môn thi bắt buộc hay môn thi tự chọn, thí sinh đều phải nỗ lực ôn tập, luyện thi tốt để giành kết quả cao trong kì thi quan trọng này. Kết quả của kì thi không chỉ là căn cứ giúp các em được công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông mà còn giành những ưu trội làm cơ sở để xét tuyển vào trường Đại học và Cao đẳng mà các em có nguyện vọng lựa chọn.

Để giúp các em học sinh Trung học phổ thông, đặc biệt là học sinh lớp 12, ôn tập và thi đạt kết quả tốt trong kì thi Trung học phổ thông quốc gia, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn, xuất bản bộ sách *Ôn tập chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia* và bộ sách *Bộ đề chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia* ở 8 môn học: Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh. Hai bộ sách ôn luyện cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia đều chú ý tới những yêu cầu và lưu ý chung nhằm giúp cho học sinh ôn luyện đạt kết quả cao. Đặc biệt, cả hai bộ sách đều tập trung biên soạn, lựa chọn những câu hỏi, bài tập điển hình, tiêu biểu theo hướng đổi mới kiểm tra đánh giá, đáp ứng yêu cầu thi Trung học phổ thông quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo. Theo đó, các câu hỏi và bài tập được phân hoá theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. Đồng thời, các câu hỏi, bài tập cũng chú ý tới các dạng mở, có tính sáng tạo, đánh giá đúng năng lực và phẩm chất của học sinh.

Với ý nghĩa và tinh thần trên, các nhóm tác giả của các bộ sách ở từng môn học đã cố gắng biên soạn, lựa chọn các câu hỏi và bài tập thích hợp nhằm giúp các em học sinh ôn luyện và thi đạt hiệu quả tốt nhất. Mặc dù vậy, sách lần đầu được biên soạn, khó tránh được những sơ suất nhất định. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam rất mong các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh và các quý phụ huynh có những góp ý để lần tái bản tới đây, nội dung sách được tốt hơn. Thư góp ý xin gửi về theo địa chỉ: Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội, số 187B Giảng Võ, Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

## LỜI NÓI ĐẦU

Làm thế nào để làm tốt một bài thi môn Lịch sử? Đó là câu hỏi thường được đặt ra đối với mỗi học sinh, nhất là trong các kì thi. Câu trả lời rất đơn giản: Cần đáp ứng đúng yêu cầu của mỗi câu hỏi trong đề thi.

Một đề thi môn Lịch sử có nhiều câu hỏi, thông thường có từ 3 đến 4 câu, liên quan đến nhiều chương thuộc chương trình môn Lịch sử ở bậc Trung học phổ thông, chủ yếu là lớp 12. Mỗi câu chiếm từ 2 đến 3 điểm (thang điểm 10), trong đó câu hỏi về lịch sử thế giới chiếm 30%, câu hỏi về lịch sử Việt Nam chiếm 70% tổng số điểm.

Trong lộ trình đổi mới phương thức thi, một đề thi Trung học phổ thông quốc gia phải đáp ứng hai yêu cầu: xét công nhận tốt nghiệp và tạo cơ sở tin cậy để các trường đại học, cao đẳng tuyển sinh. Các câu hỏi của đề thi cũng chuyển dần theo hướng mở, không yêu cầu việc học thuộc lòng kiến thức một cách máy móc, chi tiết, mà chú ý ngày càng nhiều hơn việc đánh giá năng lực, có liên hệ thực tiễn đời sống, khuyến khích tư duy sáng tạo. Học sinh học bình thường có thể đạt từ 6 đến 7 điểm. Phần khó và tương đối khó trong mỗi đề thi chỉ chiếm khoảng 30% đến 40%. Những học sinh có trình độ khá, giỏi, hoàn toàn có thể làm tốt phần này.

Điều đáng chú ý, là cùng một đơn vị kiến thức, có thể có nhiều câu hỏi với những yêu cầu khác nhau. Ví dụ, cùng một chủ đề về hoạt động tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, trong sách giáo khoa Lịch sử có những câu hỏi liên quan như sau:

1. *Vì sao Nguyễn Tất Thành phải ra đi tìm đường cứu nước mới? Hướng đi có gì mới so với các nhà yêu nước trước đó?* (Lịch sử 8)

2. *Vì sao Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước?”* (Lịch sử 11, tr. 153)

3. *Trong hoàn cảnh lịch sử nào Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước?* (Lịch sử 11 Nâng cao, tr. 288)

4. *Dùng bản đồ thế giới, trình bày cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.* (Lịch sử 11 Nâng cao, tr. 228).

5. *Nêu những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1924.* (Lịch sử 12 Nâng cao, tr. 118).

6. *Quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với những người đi trước?* (Lịch sử 11 Nâng cao, tr. 228).

7. *Nêu tóm tắt hoạt động yêu nước của người Việt Nam ở nước ngoài trong những năm 1919 – 1925.* (Lịch sử 12, tr. 82)

8. *Lập niên biểu những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 theo nội dung sau: thời gian, nội dung hoạt động, ý nghĩa.* (Lịch sử 12, tr. 82)

9. *Quá trình chuyển biến của Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành một người cộng sản đã diễn ra như thế nào?* (Lịch sử 12 Nâng cao, tr. 118)

Mỗi câu trên đây có cách làm, cách thể hiện khác nhau. Điều đó đòi hỏi sự vận dụng kiến thức khác nhau.

Để giúp học sinh chuẩn bị tốt hơn về kiến thức và kỹ năng làm bài môn Lịch sử trong các kì thi Trung học phổ thông quốc gia, chúng tôi biên soạn cuốn sách ***Bộ đề môn Lịch sử chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia*** với 45 đề luyện tập. Mỗi đề có 4 câu hỏi/bài tập, kèm theo phần hướng dẫn làm bài. Mỗi đề được làm trong thời gian 180 phút.

Cuốn sách cũng có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho thầy, cô giáo trong quá trình hướng dẫn học sinh ôn tập.

Cấu trúc sách được chia thành hai phần:

- Phần một: Các đề luyện thi
- Phần hai: Hướng dẫn làm bài (theo từng đề)

Khi sử dụng bộ đề này, học sinh lưu ý:

1- Đọc kĩ từng câu hỏi của đề bài, tuyệt đối không đọc trước hướng dẫn làm bài và tự làm trong thời gian 180 phút.

2- Sau khi làm xong, hãy so sánh bài làm với phần hướng dẫn làm bài. Nếu kết quả tương đương nhau thì hoàn toàn yên tâm. Nếu sai lệch ít (dưới 30%) thì đọc lại hướng dẫn làm một lần nữa để tự bổ sung. Nếu sai lệch từ 30% trở lên, thì cần làm lại một lần nữa.

Nếu có điều gì chưa hiểu, các em cần ghi lại và hỏi thầy cô giáo.

Hí vọng, sau cuốn *Ôn tập môn Lịch sử chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia*, cuốn sách này sẽ giúp cho các em chuẩn bị kĩ hơn và đạt kết quả cao trong một kì thi mới.

Xin trân trọng cảm ơn Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách đến được với các thầy cô giáo, các em học sinh và mong nhận được ý kiến của bạn đọc gần xa.

CÁC TÁC GIẢ

# Phần một

## CÁC ĐỀ LUYỆN THI

### ĐỀ 1

#### Câu 1 (3,0 điểm)

Giới thiệu sự kiện khởi đầu tạo ra khuôn khổ trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Phân tích đặc trưng lớn nhất và hậu quả của trật tự đó.

#### Câu 2 (2,0 điểm)

Tóm tắt sự chuyển biến của kinh tế Việt Nam dưới tác động của những cuộc khai thác thuộc địa do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương.

#### Câu 3 (2,0 điểm)

Nêu ý nghĩa lịch sử những cuộc khởi nghĩa và kháng chiến thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX. Những cuộc khởi nghĩa và kháng chiến đó đã góp phần xoá bỏ ách thống trị nào trên thế giới?

#### Câu 4 (3,0 điểm)

Phân tích bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Bài học nào có thể vận dụng để giải quyết vấn đề biển, đảo hiện nay?

### ĐỀ 2

#### Câu 1 (3,0 điểm)

Từ những dữ liệu trong bảng dưới đây, hãy khái quát những biến đổi to lớn ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Hiện nay Việt Nam và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cần làm gì để bảo đảm hoà bình, an ninh và ổn định khu vực?

Thời gian	Nội dung
1945 – 1959	Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, Lào và Indônêxia tuyên bố độc lập (1945). Các nước được công nhận độc lập: Philippin (1946), Miến Điện (1948), Indônêxia (1949), Mã Lai (1957), Xingapo (1959).
Năm 1967	Tổ chức ASEAN được thành lập.



<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
Năm 1973	Xingapo được đánh giá là “Con rồng kinh tế” của châu Á.
Năm 1975	Việt Nam, Lào, Campuchia kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược.
Năm 1976	Hiệp ước Bali đề ra những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
Năm 1984	Brunây tuyên bố độc lập và gia nhập ASEAN.
Năm 1991	Hiệp định hoà bình về Campuchia được kí kết.
1985 – 1995	Tăng trưởng kinh tế của Malaixia là 7,8%, Thái Lan là 9%.
1995 – 1999	Một số nước còn lại trong khu vực gia nhập ASEAN: Việt Nam (1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999).
Năm 2007	Các nước thành viên kí Hiến chương ASEAN nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

(Nguồn: *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 2 (2,0 điểm)**

*Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các giai cấp trong xã hội Việt Nam có sự chuyển biến như thế nào? Sự chuyển biến đó có tác động gì đối với phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1930?*

**Câu 3 (2,0 điểm)**

*Trình bày hoàn cảnh lịch sử của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 – 1931. Vì sao từ đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam?*

**Câu 4 (3,0 điểm)**

*Vì sao nói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam ở vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"? Trình bày ý kiến về từng sách lược của Việt Nam trong việc hoà hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp.*

## ĐỀ 3

### Câu 1 (3,0 điểm)

Dựa vào những dữ liệu trong bảng dưới đây và những kiến thức đã được học trong chương trình, hãy khái quát những nét tương đồng trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

<b>Liên minh châu Âu (EU)</b>	<b>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)</b>
– Trong những năm 1951 – 1957, một số nước Tây Âu thành lập các tổ chức hợp tác khu vực về than – thép, năng lượng và kinh tế.	– Từ giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhiều nước trong khu vực nhận thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển.
– Năm 1967, các tổ chức trên hợp nhất thành <i>Cộng đồng châu Âu</i> (EC); tháng 1-1993, đổi tên là <i>Liên minh châu Âu</i> (EU).	– Tháng 8-1967, <i>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á</i> (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan).
– Tháng 6-1979, bầu cử Nghị viện châu Âu đầu tiên; tháng 3-1995, bảy nước EU đã huỷ bỏ sự kiểm soát việc đi lại của công dân các nước qua biên giới của nhau.	– Tháng 2-1976, Hiệp ước Bali xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
– Tháng 1-1999, đồng tiền chung châu Âu được phát hành; tháng 1-2002, chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU.	– Từ đầu những năm 90, các nước ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định cùng phát triển.
– Khi thành lập có 6 nước (Pháp, CHLB Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan và Lúcxămbua). Năm 1995, EU đã phát triển thành 15 nước. Năm 2007 có 27 nước.	– Khi thành lập có 5 nước thành viên (Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan và Philippin). Đến năm 1999, ASEAN phát triển thành 10 nước.

Liên minh châu Âu (EU)	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
– Đến cuối thập kỉ 90, Liên minh châu Âu (EU) chiếm hơn 1/4 GDP của thế giới.	– Đến cuối thập kỉ 90, ASEAN đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong khu vực và không ngừng nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Tháng 11-2007, Hiến chương ASEAN được kí kết.

(Nguồn: *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 2 (2,0 điểm)**

*Trình bày sự thành lập và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đánh giá vai trò của Hội đối với cách mạng Việt Nam.*

**Câu 3 (3,0 điểm)**

*Nêu những điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương. Vì sao có sự khác nhau đó?*

**Câu 4 (2,0 điểm)**

*Nêu những thắng lợi của quân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trên các mặt trận chính trị, ngoại giao và quân sự trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ từ năm 1969 đến năm 1973.*

**ĐỀ 4**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

*Nêu những thắng lợi của quân Đồng minh đối với chủ nghĩa phát xít trong năm 1945. Sự kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai tác động như thế nào đến tình hình thế giới?*

**Câu 2 (2,0 điểm)**

Dựa vào những dữ liệu trong bảng dưới đây và những kiến thức đã được học, hãy xác định vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

<b>Thời gian</b>	<b>Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc</b>
Tháng 7-1920	Đọc <i>Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa</i> của Lênin.
Tháng 12-1920	Dự Đại hội Tua, tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
Năm 1921	Tham gia thành lập <i>Hội Liên hiệp thuộc địa</i> .
Năm 1922	Làm chủ nhiệm báo <i>Người cùng khổ</i> , viết bài cho báo <i>Nhân đạo</i> , <i>Đời sống công nhân</i> .
Tháng 6-1923	Viết <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i> ; rời Pháp sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân.
Năm 1924	Dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản, viết bài cho báo <i>Sự thật</i> của Đảng Cộng sản Liên Xô, cho tạp chí <i>Thư tín quốc tế</i> của Quốc tế Cộng sản.
Tháng 11-1924	Đến hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), mở lớp đào tạo cán bộ. Tiếp xúc với <i>Tâm tâm xã</i> .
Năm 1925	Thành lập nhóm Cộng sản đoàn, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sáng lập báo <i>Thanh niên</i> .
Năm 1927	Tác phẩm <i>Đường Kách mệnh</i> được xuất bản, cùng với báo <i>Thanh niên</i> trang bị lí luận cách mạng giải phóng dân tộc cho cán bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để tuyên truyền cho nhân dân.

Thời gian	Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc
Năm 1930	Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

(Nguồn: *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 3 (2,0 điểm)**

*Trình bày và nhận xét nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương.*

**Câu 4 (3,0 điểm)**

*Giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) và chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” (1969 – 1973) của Mĩ ở Việt Nam có những điểm giống nhau và khác nhau như thế nào?*

## ĐỀ 5

**Câu 1 (3,0 điểm)**

*Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những nhân tố nào đã tạo cơ hội thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ? Nêu những biểu hiện sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản.*

**Câu 2 (2,0 điểm)**

*Trình bày và nhận xét hoạt động của tư sản Việt Nam trong những năm 1919 – 1923.*

**Câu 3 (3,0 điểm)**

*Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện trong các tài liệu cơ bản nào? Nêu và giải thích nội dung cơ bản của đường lối đó.*

**Câu 4 (2,0 điểm)**

*Trình bày chủ trương, quá trình và ý nghĩa việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975.*

## ĐỀ 6

### Câu 1 (3,0 điểm)

Trình bày những nét chính về chính sách đối ngoại và đánh giá vai trò quốc tế của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

### Câu 2 (2,0 điểm)

Trình bày hoàn cảnh ra đời, chính sách và biện pháp của Xô viết Nghệ – Tĩnh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội. Vì sao nói Xô viết Nghệ – Tĩnh thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

### Câu 3 (2,0 điểm)

Tóm tắt diễn biến của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam. Vì sao nói những cuộc khởi nghĩa ở thành thị có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa?

### Câu 4 (3,0 điểm)

Nêu những sự kiện lịch sử tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào trong 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975).

## ĐỀ 7

### Câu 1 (3,0 điểm)

Trình bày nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc. Anh (chị) hiểu thế nào là giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình? Liên hệ với việc giải quyết vấn đề chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trong thời điểm hiện nay.

### Câu 2 (2,0 điểm)

Dựa vào những dữ liệu trong bảng dưới đây và những kiến thức đã được học, hãy xác định vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đối với cách mạng Việt Nam.

Thời gian	Nội dung
Năm 1925	– Nguyễn Ái Quốc mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc).

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nguyễn Ái Quốc thành lập <i>Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên</i>. Cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Báo <i>Thanh niên</i>, cơ quan ngôn luận của Hội ra số đầu tiên.</li> </ul>
Năm 1927	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tác phẩm <i>Đường Kách mệnh</i> của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản.</li> </ul>
Năm 1928	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện chủ trương “<i>vô sản hoá</i>”, nhiều cán bộ của Hội đi vào nhà máy, xí nghiệp, đồn điền,... để tuyên truyền lí luận cách mạng. Số lượng hội viên tăng nhanh. Tổ chức của Hội được xây dựng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ.</li> </ul>
Năm 1929	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Một số hội viên tiên tiến của Hội thành lập <i>Chi bộ Cộng sản</i> đầu tiên ở Bắc Kỳ.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội ở Hương Cảng (Trung Quốc), ý kiến đề nghị thành lập Đảng Cộng sản của đoàn đại biểu Bắc Kỳ không được chấp nhận.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đại biểu các tổ chức cộng sản ở Bắc Kỳ thành lập <i>Đông Dương Cộng sản đảng</i>.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Một số cán bộ tiên tiến ở Tổng bộ và Kỳ bộ Nam Kỳ thành lập <i>An Nam Cộng sản đảng</i>.</li> </ul>

(Nguồn: *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 3 (2,0 điểm)**

*Trong hơn một năm sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã giải quyết những khó khăn về chính trị, quân sự như thế nào? Nêu ý nghĩa của việc giải quyết đó.*

**Câu 4 (3,0 điểm)**

*Kế hoạch quân sự của Nava ra đời trong hoàn cảnh nào? Nêu nội dung và nhận xét về bản chất của kế hoạch đó.*

## ĐỀ 8

### **Câu 1 (3,0 điểm)**

*Nêu những thoả thuận của các nước Mĩ, Anh và Liên Xô tại Hội nghị Ianta (2-1945) về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Á và tác động của sự phân chia đó đến quan hệ quốc tế ở châu Á trong thời kì Chiến tranh lạnh.*

### **Câu 2 (3,0 điểm)**

*Xác định mốc thời gian kết thúc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. Tóm tắt những yếu tố tác động đến việc khẳng định con đường cứu nước mới của Người.*

### **Câu 3 (2,0 điểm)**

*Trình bày những chủ trương chống phát xít được đề ra trong các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp tháng 7-1936, tháng 5-1941 và tháng 3-1945. Nêu kết quả thực hiện những chủ trương đó trong năm 1945.*

### **Câu 4 (2,0 điểm)**

*Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) đã kết thúc như thế nào?*

## ĐỀ 9

### **Câu 1 (3,0 điểm)**

*Trình bày những biểu hiện của xu thế hoà hoãn Đông – Tây từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX và sự chấm dứt Chiến tranh lạnh. Vì sao Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh?*

### **Câu 2 (2,0 điểm)**

*Trình bày và nhận xét về phong trào yêu nước của tiểu tư sản Việt Nam trong nửa đầu những năm 20 của thế kỉ XX.*

### **Câu 3 (2,0 điểm)**

*Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương.*

### **Câu 4 (3,0 điểm)**

*Các chiến lược chiến tranh của Mĩ ở miền Nam Việt Nam từ năm 1961 đến năm 1968 có những điểm gì giống và khác nhau?*



## ĐỀ 10

### Câu 1 (3,0 điểm)

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản được biểu hiện như thế nào? Nêu nguyên nhân dẫn đến sự phát triển đó.

### Câu 2 (2,0 điểm)

Tóm tắt bối cảnh lịch sử của phong trào yêu nước Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Sự ra đời và phát triển của các giai cấp công nhân, tư sản và tiểu tư sản có tác động như thế nào đối với phong trào?

### Câu 3 (2,0 điểm)

Trình bày nguyên nhân và ý nghĩa cuộc kháng chiến ở Nam Bộ (từ ngày 23-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946).

### Câu 4 (3,0 điểm)

Nêu âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam. Tóm tắt những thắng lợi quân sự của quân và dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược đó.

## ĐỀ 11

### Câu 1 (3,0 điểm)

Nêu những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000.

### Câu 2 (2,0 điểm)

Trình bày bối cảnh lịch sử và hoạt động tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. Kết quả cuối cùng của những hoạt động ấy có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam?

### Câu 3 (2,0 điểm)

Vì sao nói Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo?

**Câu 4 (3,0 điểm)**

*Tóm tắt cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 – 1968. Đánh giá thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.*

**ĐỀ 12****Câu 1 (3,0 điểm)**

*Trình bày chính sách đối ngoại của Mỹ trong thời kì Chiến tranh lạnh. Nêu quan hệ giữa Mỹ và Việt Nam trong thời kì đó.*

**Câu 2 (2,0 điểm)**

*Hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.*

**Câu 3 (2,0 điểm)**

*Phân tích điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.*

**Câu 4 (3,0 điểm)**

*Qua bảng dữ liệu sau, hãy nhận xét mục đích của cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và vai trò của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954) trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam 1945 – 1954.*

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
Ngày 10-12-1953	Bộ đội chủ lực Việt Nam tiến công thị xã Lai Châu, giải phóng Lai Châu. Pháp điều quân từ đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Điện Biên Phủ, biến Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp.
Đầu tháng 12-1953	Liên quân Lào – Việt mở cuộc tiến công ở Trung Lào; tiêu diệt nhiều sinh lực ở đây. Pháp tăng cường lực lượng cho Xê nô. Xê nô trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của Pháp.

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
Cuối tháng 1-1954	Liên quân Việt – Lào tiến công Thượng Lào; giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và Phongxali. Pháp điều quân từ đồng bằng Bắc Bộ sang tăng cường, biến Luông Phabang và Mường Sài thành nơi tập trung quân thứ tư của Pháp.
Đầu tháng 2-1954	Bộ đội chủ lực Việt Nam tiến công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, uy hiếp Plâyku. Pháp tăng quân giữ Plâyku. Plâyku trở thành nơi tập trung quân thứ năm của Pháp.
Từ ngày 13-3 đến ngày 7-5-1954	Quân đội và nhân dân Việt Nam tiến công và tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava.
Ngày 21-7-1954	Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết; Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút quân đội về nước.

(Nguồn: *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

## **ĐỀ 13**

### **Câu 1 (3,0 điểm)**

*Có đúng hay không khi cho rằng các nước Mĩ, Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai? Vì sao?*

### **Câu 2 (2,0 điểm)**

*Vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là bước ngoặt vĩ đại trong tiến trình phát triển của lịch sử cách mạng Việt Nam?*

### **Câu 3 (3,0 điểm)**

*Phân tích những biện pháp của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhằm đối phó với quân đội Trung Hoa Dân quốc từ tháng 9-1945 đến trước ngày 6-3-1946.*

**Câu 4 (2,0 điểm)**

Trình bày âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Trong giai đoạn 1969 – 1972, quân đội và nhân dân Việt Nam phải thực hiện những nhiệm vụ gì?

**ĐỀ 14****Câu 1 (3,0 điểm)**

Trình bày nội dung cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc. Đánh giá vai trò của Liên hợp quốc trong nửa sau thế kỉ XX.

**Câu 2 (2,0 điểm)**

Trình bày hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925. Nêu nhận xét về phong trào.

**Câu 3 (2,0 điểm)**

Dựa vào những dữ liệu trong bảng dưới đây và kiến thức đã được học, hãy phân tích chủ trương chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1939 – 1945.

Hội nghị	Nội dung chính
<b>Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11-1939)</b>	Nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
	Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất; đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lãi nặng. Thay khẩu hiệu thành lập chính quyền Xô viết công nông binh bằng khẩu hiệu thành lập chính phủ dân chủ cộng hoà.
	Chuyển từ đấu tranh công khai hợp pháp, nửa hợp pháp đòi dân sinh, dân chủ sang đấu tranh đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai.